

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng. năm 2007

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

I. Thông tin chung

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số:

Tên đề tài: **SO SÁNH HÀM LƯỢNG CACBON HỮU CƠ DỄ PHÂN HỦY TRONG CÁC HỆ THỐNG LUÂN CANH VÀ CHUYÊN CANH LÚA 2 VÀ 3 VỤ TẠI ĐBSCL.**

2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: **Trần Thị Phụng Kiều**

MSCB: **8618**

3. Đơn vị: Bộ môn Khoa Học Đất & QLDD, Khoa Nông Nghiệp & SHUD, Trường Đại học Cần Thơ.

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Theo dõi thí nghiệm và tiến hành thu thập mẫu đất, ghi nhận năng suất để khảo sát sự biến đổi và ảnh hưởng của các thành phần Mobile SOM dưới các hệ thống canh tác khác nhau tại các điểm thí nghiệm Cai Lậy – Tiền Giang, Cầu Kè – Trà Vinh, Vĩnh Ngươn – An Giang, Vĩnh Mỹ - An Giang.
- Phân tích hàm lượng cacbon hữu cơ dễ phân hủy và khó phân hủy của chất hữu cơ, hàm lượng đạm hữu cơ dễ phân hủy và khả năng khoáng hóa đạm đất dưới tác động của các mô hình canh tác khác nhau. Từ đó khảo sát sự tương quan giữa hàm lượng cacbon hữu cơ dễ phân hủy, khả năng cung cấp đạm của đất và năng suất cây trồng.

5. Nội dung triển khai theo hợp đồng số : 39 T./HĐ.QLKH 200_ như sau:

- Thu thập các mẫu đất theo từng mô hình canh tác tại các điểm thí nghiệm Cai Lậy, Cầu Kè, Vĩnh Ngươn, Vĩnh Mỹ.
- Phân tích các chỉ tiêu hóa học đất: Khoáng hóa đạm, đạm Labile, hàm lượng cacbon hữu cơ dễ phân hủy và khó phân hủy.
- So sánh hàm lượng cacbon hữu cơ dễ phân hủy trong các hệ thống luân canh và chuyên canh lúa 2 và 3 vụ tại ĐBSCL.

6. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 09 năm 2007 đến tháng 12 năm 2008

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2007 là: **7.000.000** đồng, đã nhận tạm ứng đợt 2: **3.000.000** đồng.

II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:

- Theo dõi thí nghiệm, ghi nhận năng suất và thu thập mẫu đất tại Cai Lậy – Tiền Giang, Cầu Kè – Trà Vinh.
- Thu thập mẫu đất tại 2 điểm thí nghiệm Vĩnh Ngươn và Vĩnh Mỹ – An Giang.
- Phơi khô và xử lý mẫu đất trong phòng thí nghiệm.

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do: chưa hết thời gian nghiên cứu (tính đến thời điểm này).

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2007 những phần đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền	Ghi chú
1	Theo dõi và chăm sóc thí nghiệm tại Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.	2.500.000đ	
2	Thu mẫu thí nghiệm và ghi nhận năng suất	440.000đ	
3	Giấy in (1gram)	40.000đ	
4	Photocopy tài liệu tham khảo	105.000đ	
	Tổng cộng	3.085.000đ	

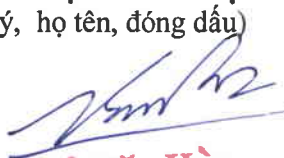
V. Đề nghị:

- *Tạm ứng kinh phí lần 2:*
- *Đề nghị khác:*

Phòng QLKH

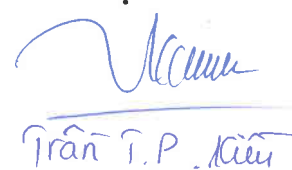


Xác nhận của đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Văn Hòa

Chủ nhiệm đề tài



Ghi chú:

Mẫu này lập 03 bản

Kèm giấy Tạm ứng kinh phí lần 2 (theo mẫu) gửi về phòng QLKH - ĐT.SDH.

Thanh toán kinh phí đã tạm ứng vào cuối tháng 11 của năm.